

VĂN HÓA BIỂN NHÌN TỪ NGÀNH NGHỀ TRUYỀN THỐNG Ở HỘI AN

Lâu nay, khi nói về các ngành nghề truyền thống gắn với biển đảo chúng ta thường tập trung sự quan tâm ở lĩnh vực khai thác, đánh bắt hải sản. Thật ra, trên thực tế, quá trình thích ứng, tương tác lâu dài với biển đảo đã cho ra đời ngành kinh tế biển với nhiều nghề khác nhau từ khai thác, đánh bắt đến thủ công, gia công, chế biến, buôn bán, dịch vụ... Thực tế này thể hiện rõ ở các địa phương ven biển miền Trung mà Hội An, Quảng Nam là một trường hợp cụ thể.

Ở Hội An ngành kinh tế biển này hình thành từ lâu đời, có thời điểm phát triển rất rực rỡ và tập trung ở ba nhóm lớn: 1/ Khai thác, đánh bắt; 2/ Thủ công, gia công, chế biến; 3/ Buôn bán, dịch vụ.

Về khai thác, đánh bắt, bước đầu chúng tôi thống kê được 44 nghề liên quan đến các kỹ thuật, phương tiện đánh bắt khác nhau thể hiện sự tiếp cận sâu sắc của người dân địa phương với môi trường biển đảo:

TT	Tên nghề	Nhóm nghề
01	Lưới Xăm	Lưới
02	Lưới rừng	
03	Lưới rê	
04	Lưới quát	
05	Lưới trũ	
06	Lưới trích	
07	Lưới chuồn	
08	Lưới thanh ba	
09	Lưới ghe	
10	Lưới sưa	

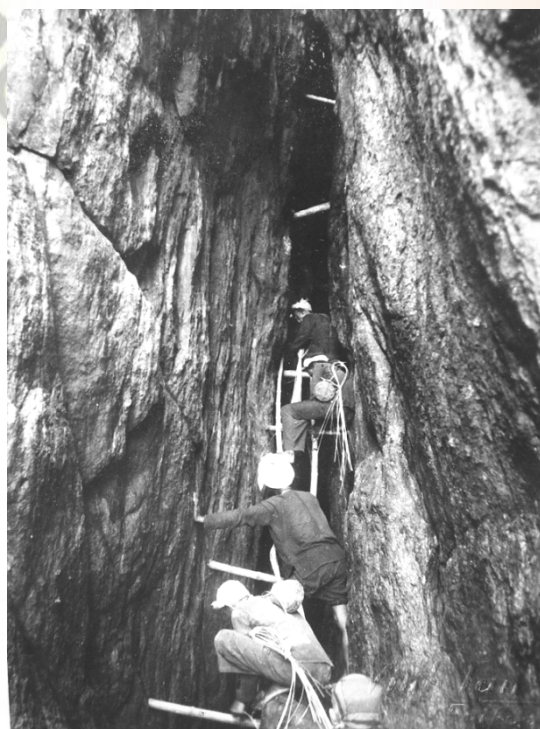
11	Lưới giả - Giả cào - Giả rước	Mành
12	Lưới vây rút chì	
13	Mành chà - Mành chót - Mành định (mành mở)	
14	Mành khơi	
15	Mành đèn	
16	Mành điện	Câu
17	Câu ống	
18	Câu xống	
19	Câu giăng	
20	Câu đóc	
21	Câu dằm	
22	Câu rạn	
23	Câu kiều	Lặn
24	Câu mực	
25	Câu lớn	
26	Câu nhỏ	
27	Câu hổ	
28	Câu ngư	
29	Câu lạc	
30	Lặn ốc	Bẫy
31	Lặn bào ngư	
32	Lặn san hô	
33	Câu khẩu (lặn đằm bắt cá)	
34	Đọc cá	Cào, gỡ, chụp bắt
35	Lờ mực	
36	Cào nghêu	
37	Cào ốc	
38	Gỡ vú nạng, vú	

	sao	
39	Bắt cua đá	
40	Khai thác yến sào	
41	Hái rau rừng	Hái, đốn
42	Hái lá Lao	
43	Đốn củi	
44	Đốt than	

(Ngoài ra trước đây ở Cù Lao Chàm (Hội An) còn có nghề khai thác nước ngọt để bán cho các tàu buôn, lấy phân dơi làm thuốc súng)

Về nhóm nghề thủ công, gia công, chế biến cũng rất phong phú và đa dạng trong đó có thể kể đến nghề đóng tàu thuyền, đặc biệt là nghề đóng ghe bầu, một loại thuyền buồm nổi tiếng của người Việt, đóng các loại ghe đi biển, thuyền chiến mà kỹ thuật và ưu điểm đã khiến không ít cường quốc hàng hải phương Tây trước đây cũng phải thán phục. Trong Bình Nam Đồ, Thiên Nam Tứ chí lộ đồ thư vẽ vào thế kỷ XVII hoàn chỉnh vào thế kỷ XVIII đã ghi lại địa danh Chu tượng (trại, xưởng đóng ghe) có vị trí nằm giữa vùng đất nối liền cửa Đại Chiêm và cửa An Hòa thuộc phủ Hội An⁽¹⁾. Lê Quý Đôn trong Phủ biên tạp lục cho biết vào thế kỷ XVIII tại Duy Xuyên, địa phương giáp phủ Hội An về phía Nam có 10 xã, 11 thôn, 40 phường, 1 tộc chuyên đóng ghe⁽²⁾. Trước năm 1975, tại Hội An có nhiều trại đóng ghe đi biển, trong đó nổi tiếng có trại của ông Thủ Biền ở Thanh Châu, trại ông Hương Chạy, Hương Phòng ở Kim Bồng... Tại Kim Bồng (nay là xã Cẩm Kim thuộc Hội An) thường xuyên có lực lượng thợ đóng ghe đông và thiện nghệ. Họ đóng đủ các loại ghe đi sông, đi biển trong đó

có ghe bầu. Ngoài việc cung cấp ghe bầu cho địa phương các nhân chứng cho biết họ còn đi đóng ghe bầu thuê ở Thuận Hóa, Đền Ghi, Sông Cầu, Phan Thiết và một số địa phương ở Nam Bộ. Điều này cho thấy trước đây nghề đóng ghe thuyền nói chung, ghe biển nói riêng đã rất phát triển tại Hội An, Quảng Nam và có lẽ cũng ở tại nhiều địa phương khác ven biển miền Trung và Nam Bộ. Kèm theo nghề đóng ghe là nghề bảo dưỡng, “làm nước” ghe thuyền sau những chuyến đi xa buôn bán làm ăn nhằm kéo dài tuổi thọ của chiếc ghe. Nghề đan thúng chai cũng là nghề khá đặc biệt gắn với biển đảo. Thúng chai là một phương tiện đan bằng tre tuy thô sơ nhưng rất tiện lợi và cơ động. Hầu như những ghe đi biển lớn nào cũng có một vài chiếc thúng chai để vào ra bến cảng, luồn lách giữa các rạn đá và cứu hộ khi gặp nguy hiểm.



Nghề gia công, chế biến hải sản cũng rất phát triển tại địa phương, trước hết để đáp ứng nhu cầu bảo quản nguồn hải sản đánh bắt được hàng ngày nhằm sử dụng lâu dài và kế đó là để phục vụ nhu cầu mua bán, xuất khẩu. Trong đó, đáng kể có nghề làm vi cước cá, làm tôm, mực, cá khô; chế biến yến sào, đồi mồi, xà cừ, tảo biển... Cùng với các sản vật của núi rừng như hồ tiêu, quế, trầm hương, mật ong... thì sản phẩm của các nghề gia công chế biến này cũng đã nằm trong danh mục các mặt hàng xuất khẩu ăn khách một thời như yến sào, vi cước cá, tôm khô, mực khô, da cá khô, bong bóng cá, bào ngư, hải sâm, tảo biển, san hô đỏ, đồi mồi.v.v... Ngoài ra còn có nghề làm muối, làm các loại mắm cá, mắm nước, nghề hấp cá để bán ở các vùng xa. Ở Cù Lao Chàm còn có nghề đan võng ngô đồng, làm các loại bánh ít, bánh su sê rất ngon, có hương vị riêng do nguyên liệu được lấy từ hòn đảo đầy nắng gió này.

Nhóm nghề buôn bán, dịch vụ liên quan đến biển đảo có vị trí khá đặc biệt mà lâu nay ít được quan tâm tìm hiểu, trong đó đáng kể nhất là nghề buôn đường biển nói chung, buôn ghe bầu nói riêng. Theo tư liệu dân gian, trong các thế kỷ trước tại Hội An từ khu vực trung tâm phố thị cho đến các làng xã vùng ven đều có nhiều gia đình tham gia nghề buôn bằng ghe bầu. Buôn ghe bầu không phải là đặc quyền của cư dân phố thị mà ngay ở các làng xã nông nghiệp một khi có vốn liếng nhiều gia đình đã đầu tư sắm sửa ghe bầu để đi buôn kiếm lời. Sức hấp dẫn của nghề



buôn ghe bầu đã lôi cuốn cư dân nhiều làng xã ở Hội An, Quảng Nam tham gia, tạo thành các vựa buôn ghe bầu đông đúc, nhộn nhịp một thời như vựa Bàn Thạch, vựa Trà Nhiêu, vựa Thanh Châu, Cẩm Phô, Thanh Hà, Trường Lệ, Sơn Phô, Hội An, An Hòa v.v... với đội ngũ đông đảo các lái buôn, tài công, thủy thủ mà người các địa phương Đảng Trong gọi là “*dân ghe bầu*”, “*bạn ghe bầu*”, “*Bạn ghe bầu đi đâu cũng nói phách. Mãn mùa rồi giẻ rách đầy rương. Bạn ghe bầu đi đâu cũng nói láo. Mãn mùa rồi xách gáo đi xin*”. Có thể nói có một truyền thống buôn ghe bầu trải dài ở các địa phương ven biển miền Trung và miền Nam, trong đó Hội An, Quảng Nam là một tụ điểm. Những chiếc ghe bầu Việt đã từng có mặt ở nhiều bến cảng trong và ngoài nước để thực hiện những chuyến buôn xa, dài ngày và qua đó hình thành nên một đội ngũ tài công, thủy thủ, hoa tiêu dày dạn kinh nghiệm từng khiến không ít nhà hàng hải phương Tây ngưỡng mộ:

“... Bão táp thật dữ dội ngoài biển khơi thiếu chút nữa thì thương thuyền của chúng tôi bị gãy đổ cả cột buồm. Thời tiết đã tiếp tục xấu như thế trong nhiều ngày. Vậy mà khi đang thận trọng dẫn tàu vào eo biển (Singapore)

chúng tôi chợt nhận ra 6 chiếc thuyền nhỏ của người Việt Nam đang giương hết mọi cánh buồm tiến thẳng tới trước... Tôi nghĩ mấy người Việt đó đang lèo lái những con thuyền bé nhỏ mà cách thức vận chuyển để vượt sóng lượn gió thật tài tình. Tài ba của họ không thua kém bất cứ một thủy thủ đoàn hạng nhất nào của toàn khu vực châu Âu. Đoàn thuyền bé tí tẹo đó không có một chiếc nào vượt qua 50 tấn, vậy mà, những người đi biển này có thể đề bẹp cả sóng gió biển Đông vào giữa mùa bão tố. Đã qua 20 năm rồi, rất ít thương thuyền nào của công ty chúng tôi dám thử hải hành trong giữa mùa biển động như vậy... ”⁽³⁾

Cùng với việc trực tiếp tham gia vào mạng lưới mậu dịch trên biển, cư dân địa phương còn làm các dịch vụ như đóng tàu thuyền cho thuê đi biển, làm hoa tiêu, tài công cho các tàu buôn... Liên quan đến hoạt động dịch vụ gắn với biển đảo còn có nghề làm đại lý buôn bán hải sản (đầu nậu biển), nghề rồi biển thu hút một đội ngũ khá đông người tham gia. Cũng cần phải nói rằng do có kinh nghiệm, kỹ năng trong việc điều khiển, sử dụng tàu

thuyền nên một số người dân địa phương ở Hội An, Quảng Nam nói riêng, Đà Nẵng nói chung đã được thuê để phục vụ trên các tàu buôn nước ngoài. Thực tế này có thể xác định qua mô tả của Thích Đại Sán khi ông đáp thuyền từ Quảng Đông đến Hội An, Quảng Nam và Huế:

“...Trên thuyền có thủy thủ tên A. Ban, người An Nam chưa đầy 20 tuổi, cường tráng, lanh lẹ, mỗi lúc treo buồm hấn leo tuốt lên ngọn cột, giăng dây thắt đôi, qua lại như đi trên đất bằng. Hấn vừa đứng trước mặt, ngó lên đã thấy ngòi trên đột buồm, nhảy nhót xuống lên chẳng chút ngưng ngệu...”⁽⁴⁾

Mô tả này góp phần khẳng định khả năng đi biển của người Việt ít ra là ở các địa phương của xứ Đà Nẵng, trong đó có Hội An, Quảng Nam.

Cũng do khả năng này mà người các địa phương của Hội An như Cẩm Phô, Minh Hương, An Mỹ, Thanh Hà, Đế Võng, Thanh Châu,... thường được các vương triều phong kiến trước đây huy động để phục vụ trong các hải đội

làm nhiệm vụ tuần tiễu, bảo vệ vùng biển phía Đông của tổ quốc trong đó có nhiều người làm đến các chức vệ úy, chánh đội trưởng, quản cơ, khâm sai đốc lý chiến tàu; chương cơ v.v... mà các văn bản, sắc phong hiện đang được lưu giữ ở nhiều gia đình tại Hội An.



Như vậy, tuy chưa thật đầy đủ và toàn diện nhưng qua trường hợp Hội An chúng tôi thấy rằng quá trình thích nghi, tương tác với biển đảo đã cho ra đời tại địa phương một ngành kinh tế biển với nhiều nghề khác nhau bên cạnh nghề nông truyền thống. Có thể nói biển đảo đã đem đến cho địa phương một nguồn lực, một tiềm năng lợi thế mới và chúng đã được các thế hệ cư dân tại chỗ từ người Chăm cho đến người Việt sử dụng, khai thác có hiệu quả. Thành tựu về kinh tế thương nghiệp - ngoại thương ở Hội An gắn liền với môi trường biển đảo và sự phát triển của kinh tế biển. Kinh nghiệm cho thấy khi nào chính quyền và cộng đồng dân cư biết dựa vào biển đảo, biết quản lý và khai thác hợp lý biển đảo thì kinh tế - xã hội có sự phát triển ngoạn mục, ngược lại khi xa rời hoặc không mặn mà với biển thì cũng là lúc kinh tế - xã hội có sự chững lại. Qua các nghề truyền thống liên quan đến biển đảo, đặc biệt là qua nghề buôn đường biển bằng ghe bầu, thuyền buồm chúng ta cũng thấy được rằng các thế hệ cha ông trước đây đã thực sự ra biển chứ không phải mới đứng trước biển, thậm chí vào những thời điểm nhất định họ đã ra biển xa hơn chúng ta bây giờ.

Tự hào về truyền thống thích ứng và tương tác sâu sắc với biển qua các ngành nghề truyền thống gắn với biển đảo mà cha ông đã phát triển và trao truyền lại chúng ta càng thấy rõ trách nhiệm trong việc làm sống lại truyền thống này, trong việc kế thừa hiệu quả truyền thống để vươn ra làm chủ biển khơi, xây dựng và phát triển địa phương, đất nước ngày càng văn minh, giàu đẹp♦

Chú thích:

(1) In trong tập Hồng Đức bản đồ, Bộ Quốc Gia Giáo dục, Sài Gòn xb 1962, tr 158.

(2) Lê Quý Đôn, Phủ Biên tạp lục, Nxb KH – XH, Hà Nội, 1964, tr 86.

(3) Ghi chép của thuyền trưởng George Windsor Earl khi dẫn lộ một thương thuyền đến Singapore vào thế kỷ 18 - Nguồn Internet.

(4) Thích Đại Sán, Hải Ngoại Ký Sự, Viện Đại Học Huế, Sài Gòn xb 1963, tr30.